

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày: 29/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2024/TLST-HS ngày 27/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 94/TB- TA ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh L (tên gọi khác không), sinh năm 1984, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Danh và bà Nguyễn Thị G (đã chết). Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1986; có 04 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 15/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 73/2009/HSPT đến ngày 03/6/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa thực hiện bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự số 13/2007/HS-ST.

+ Năm 2008 bị Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N ra Quyết định giáo dục tại địa phương về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác và gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 11/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*: Chị Phùng Thị TH, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 15/01/2023 Huỳnh Thanh L là công nhân của Công ty cổ phần gạch men HG thuộc khu công nghiệp NP, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến làm việc tại bộ phận máy ép của Công ty. Đến 00 giờ 20 phút ngày 16/01/2023 L đến phòng QC Sấy phun thì thấy phòng không có người nên L nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. L đến bàn làm việc của chị Phùng Thị TH thì phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, loại 13 Promax, 128GB. L lấy trộm điện thoại và tắt chế độ chuông báo và đi bộ ra ngoài hàng rào của công ty, cắt dấu điện thoại dưới nền đất, sau đó L đi vào tiếp tục làm việc. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, L đi bộ đến vị trí cắt dấu điện thoại bỏ vào túi quần mang đi Thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến Phà C thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai L nghi ngờ điện thoại cài đặt chế độ định vị, lo sợ bị phát hiện nên L đã ném điện thoại xuống sông và đi về nhà. Sau đó, L tự ý bỏ việc ở công ty và bỏ về quê tại tỉnh Cà Mau.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị TH đến Công an Đồn Khu công nghiệp N trình báo sự việc.

Ngày 11/4/2024 Huỳnh Thanh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tác động đến gia đình để bồi thường trước cho chị TH số tiền 10.000.000đồng..

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 23/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13 Promax, 128GB, giá trị sử dụng còn lại 80% có giá là 24.000.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 183/CT-VKS-NT ngày 26 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Chị TH yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 20.000.000đồng, bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường cho chị TH 10.000.000đồng. Buộc bị cáo L bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đồng còn lại cho chị TH.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

- Tóm tắt lời khai của bị hại chị Phùng Thị TH có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/01/2023 chị phát hiện mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, loại 13 Promax, 128GB, sau đó chị có trình báo với Công an Đoàn khu công nghiệp N. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại có giá 24.000.000đồng nhưng chị chỉ yêu cầu bị cáo L bồi thường cho chị số tiền 20.000.000đồng, gia đình bị cáo L đã bồi thường cho chị 10.000.000đồng. Số tiền còn lại 10.000.000đồng chị yêu cầu bị cáo L tiếp tục bồi thường cho chị. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, không có tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận:

Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 16/01/2023 tại phòng QC Phun sậy thuộc Công ty cổ phần gạch men HG thuộc KCN NP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Thanh L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Promax, 128GB có giá trị là 24.000.000đồng của chị Phùng Thị TH. Ngày 11/4/2024 Huỳnh Thanh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị TH số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

[6] Quan điểm truy tố, tội danh, điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38, 46, 48, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 136, 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Thanh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải bồi thường cho chị Phùng Thị TH số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lợi